

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **H688/TCT-DNL**
V/v Giải đáp chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2010

Kính gửi: Công ty Ô tô Việt Nam - Daewoo.

Trả lời công văn số 01/CV ngày 22/09/2010 của Công ty Ô tô Việt Nam - Daewoo về việc giải đáp chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Hàng bán bị trả lại:

Tại tiết 5.8, Điều 5, mục IV, phần B, Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/04/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/07/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) quy định:

“Cơ sở kinh doanh mua hàng hoá, người bán đã xuất hoá đơn, người mua đã nhận hàng, nhưng sau đó người mua phát hiện hàng hoá không đúng quy cách, chất lượng phải trả lại toàn bộ hay một phần hàng hoá, khi xuất hàng trả lại cho người bán, cơ sở phải lập hoá đơn, trên hoá đơn ghi rõ hàng hoá trả lại người bán do không đúng quy cách, chất lượng, tiền thuế GTGT. Hoá đơn này là căn cứ để bên bán, bên mua điều chỉnh doanh số mua, bán, số thuế GTGT đã kê khai.

Trường hợp người mua là đối tượng không có hoá đơn, khi trả lại hàng hoá, bên mua và bên bán phải lập biên bản hoặc thoả thuận bằng văn bản ghi rõ loại hàng hoá, số lượng, giá trị hàng trả lại theo giá không có thuế GTGT, tiền thuế GTGT theo hoá đơn bán hàng (số ký hiệu, ngày, tháng của hoá đơn), lý do trả hàng kèm theo hoá đơn gửi cho bên bán. Biên bản này được lưu giữ cùng với hoá đơn bán hàng để làm căn cứ điều chỉnh kê khai doanh số bán, thuế GTGT của bên bán”.

Căn cứ vào quy định nêu trên, trường hợp khách hàng khi xuất hoá đơn trả lại hàng không ghi rõ trên hoá đơn là hàng bán trả lại mà chỉ ghi số khung, số máy của xe ô tô trả lại thì Công ty yêu cầu khách hàng ký biên bản trả lại hàng, kèm theo hoá đơn xuất hàng trả lại để làm cơ sở cho việc điều chỉnh doanh số mua, bán và số thuế GTGT, số thuế tiêu thụ đặc biệt đã kê khai.

2. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm:

Tại điểm 8 công văn số 7250/BTC-TCT ngày 07/06/2010 của Bộ Tài chính (bản photocopy đính kèm) về việc một số nội dung cần lưu ý khi quyết toán thuế TNDN năm 2009 hướng dẫn:

“Điểm 2.17 Mục IV Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN quy định khoản trích sau không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

“Trích, lập và sử dụng quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và chi trợ cấp thôi việc cho người lao động không theo đúng chế độ hiện hành”.

- Điểm 2 và điểm 4 Thông tư số 82/2003/TT-BTC ngày 14/08/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn trích lập, quản lý, sử dụng và hạch toán Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm tại doanh nghiệp quy định:

“2. Mức trích lập Quỹ:

Mức trích Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm từ 1% - 3% trên quỹ tiền lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp.

Khoản trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích và hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ của doanh nghiệp.

4. Quản lý và sử dụng Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm:

a. Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm của doanh nghiệp dùng để chi trợ cấp thôi việc, mất việc làm theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/04/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về việc làm.

b. Nếu Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm hàng năm không chi hết được chuyển số dư sang năm sau”.

Căn cứ các quy định nêu trên, hàng năm, doanh nghiệp được trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm với mức trích từ 1% - 3% trên quỹ tiền lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội. Khoản trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ của doanh nghiệp; số dư lũy kế của Quỹ không bị khống chế. Việc chi trợ cấp mất việc làm đối với người lao động bị mất việc làm được thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành”.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty Ô tô Việt Nam – Daewoo biết và đề nghị công ty liên hệ với Cục Thuế thành phố Hà Nội để được xử lý cụ thể. /g/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế Thành phố Hà Nội;
- Các Vụ: CST, PC, TCDN (BTC);
- Các Vụ: CS, PC-2b (TCT);
- Lưu: VT, DNL (03b)._{tt}

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai